TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST Ngày: 17-4-2024 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đẳng.

Ông Đỗ Minh Lắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Kiều G, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1966 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023, bà Lâm Kiều G trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2002, được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi giận dỗi, thậm chí còn xúc phạm nhau. Ngoài ra ông K còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Nay giữa bà và ông K không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Trần Văn K có 02 người con chung tên Trần Kiều X, sinh năm 2002 và Trần Văn P, sinh ngày 24/5/2008. Hiện Trần Kiều X đã trưởng thành nên không yêu cầu. Đối với Trần Văn P đang sống với bà sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giiar quyết.

* Đối với ông Trần Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Lâm Kiều G khởi kiện nhưng ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà G và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Kiều G khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn K, địa chỉ cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 26/3/20214, bà Lâm Kiều G có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông K vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà G, ông K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lâm Kiều G và ông Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà G và ông K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà G xác định trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi giận dỗi, thậm chí còn xúc phạm nhau. Ngoài ra ông K còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Ông Trần Văn K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc bà Lâm Kiều G khởi kiện nhưng ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà G. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà G và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Kiều G là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Kiều G. Cho bà Lâm Kiều G được ly hôn với ông Trần Văn K (bà G và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 19/11/2009).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Lâm Kiều G và ông Trần Văn K có với nhau 02 người con chung tên Trần Kiều X, sinh năm 2002 và Trần Văn P, sinh ngày 24/5/2008. Bà G xác định con chung tên Trần Kiều X đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đối với, Trần Văn P bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi. Ông Trần Văn K không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà G. Đồng thời, tại đơn trình bày ý kiến ngày 11/12/2023 con chung tên Trần Văn P có nguyện vọng được ở với bà G. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 24/5/2008 cho bà Lâm Kiều G trực tiếp nuôi là phù hợp.

Ông Trần Văn K không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này nhưng ông K không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Lâm Kiều G.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Lâm Kiều G không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Kiều G phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bà G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006099 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Lâm Kiều G và ông Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Kiều G về việc xin ly hôn với ông Trần Văn K.

Cho bà Lâm Kiều G được ly hôn với ông Trần Văn K (bà G và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 19/11/2009).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Văn P, sinh ngày 24/5/2008 cho bà Lâm Kiều G trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn K không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này nhưng ông K không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Lâm Kiều G.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Kiều G phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 12 năm 2023, bà G đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006099 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Lâm Kiều G va ông Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Thuận, huyện U MInh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi